

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2021

*“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh;

Bà Phạm Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H**, sinh năm 1988.

ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: đường T, phường P, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn G**, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, thị trấn G, huyện C, tỉnh Hải Dương.  
Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh G: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn G, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, các bản khai - Nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn G được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã K (nay là thị trấn G), huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/7/2008. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì chị đi xuất khẩu lao động tại Nga, năm 2013 chị về nước, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, vợ chồng có thời gian xa cách nên tình cảm có sự thay đổi, không gần gũi, gắn bó, chia sẻ với nhau. Tuy nhiên, vì con cái chị và anh G vẫn duy trì cuộc hôn nhân trên danh nghĩa, nhưng thực chất không còn tình cảm với nhau. Đến năm 2016 - 2017, anh G cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ khi đi đến nay anh không liên lạc với chị. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Chị xét thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Về con chung: Chị và anh G có một con chung là Phạm Văn P, sinh ngày 12/02/2009, hiện con đang ở với ông bà nội tại thôn N, thị trấn G, huyện C, tỉnh Hải Dương. Do công việc và chỗ ở của chị không ổn định hơn nữa con ở với ông bà từ nhỏ nên chị đề nghị Tòa án giao con Phạm Văn P cho anh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh G không có mặt tại Việt Nam, chị nhất trí giao con Phạm Văn P cho bà Nguyễn Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị và anh G không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ anh G) xác định, bà đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh G biết. Anh G xác định chị H bỏ nhà đi từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn và đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phạm Văn P cho đến khi con thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà Xoa chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Văn P, về tài sản chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà X nhất trí nhận sự ủy quyền của anh G về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P trong thời gian anh G không có mặt tại Việt Nam, bà không yêu cầu chị H, anh G phải có trách nhiệm cấp dưỡng.

Con chung của chị H, anh G là cháu Phạm Văn P có nguyện vọng được ở với anh G và ông bà nội.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H, anh G đăng ký kết hôn và cư trú thể hiện: Trong thời gian chung sống vợ chồng, chị H và anh G đều có thời gian đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Chị H không sống ở gia đình nhà chồng, vợ chồng chủ yếu sống xa nhau. Nay, chị H có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét

xử: Áp dụng Điều 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Phạm Văn G. Về con chung: Giao con chung Phạm Văn P cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh G không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tạm giao con chung Phạm Văn P cho bà Nguyễn Thị X nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian anh G ở nước ngoài. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị H hiện đang sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Phạm Văn G có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn N, thị trấn G, huyện C, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh G ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh G cung cấp địa chỉ, cũng như thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh G biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bà X vẫn thường xuyên liên lạc với anh G và đã thông báo cho anh G biết việc chị H làm đơn xin ly hôn. Anh G có quan điểm nhất trí ly hôn, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ủy quyền cho bà X thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong thời gian anh ở nước ngoài. Do vậy, Tòa án bổ sung bà Nguyễn Thị X tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, anh G, bà X vắng mặt lần thứ hai và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là thị trấn G), huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/7/2008, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm có sự thay đổi, sau khi về nước được một thời gian chị H bỏ nhà đi không sống cùng anh G nữa, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G. Anh G ở nước ngoài nhưng thông qua gia đình cũng xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên có quan điểm đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh G là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn G có một con chung là Phạm Văn P, sinh ngày 12/02/2009, hiện con đang ở với bà X là bà nội của cháu. Thông qua gia đình anh G có quan điểm được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên. Trong thời gian không có mặt tại Việt Nam, anh G ủy quyền cho bà X chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà X nhất trí nhận sự ủy quyền chăm sóc con của anh G. Xét thấy, chị H có nguyện vọng để anh G nuôi dưỡng con chung, con chung Phạm Văn P có nguyện vọng được ở với anh G và ông bà nội, anh G tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và nhất trí giao con cho bà X nuôi dưỡng trong thời gian anh G không có mặt tại Việt Nam. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung Phạm Văn P cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự tự nguyện của anh G không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh G không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Phạm Văn P cho bà X chăm sóc nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H ly hôn anh Phạm Văn G.
2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Phạm Văn P, sinh ngày 12/02/2009 cho anh Phạm Văn G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh G không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao con chung Phạm Văn P cho bà Nguyễn Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh G không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005835 ngày 08/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H và bà Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn G, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Trường**